

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỒNG NAI

Nguyễn Thanh Bình<sup>1</sup>  
Hoàng Văn Chí<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

Bài viết đề cập tầm quan trọng của kỹ năng sống đối với học sinh cũng như kỹ năng mềm đối với sinh viên và người lao động trong xã hội hiện đại. Từ đó tác giả đã đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Đồng Nai: 1) Xác định những kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh ở các vùng, miền trong tỉnh Đồng Nai. 2) Cần tổ chức những bài học chuyên biệt về kỹ năng sống cho học sinh. 3) Tích hợp triệt để giáo dục kỹ năng sống qua dạy học và qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp/ hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 4) Quan tâm giáo dục kỹ năng sống qua các tình huống trong đời sống nhà trường, gia đình, xã hội. 5) Khuyến khích học sinh tìm kiếm sự giúp đỡ qua tham vấn/ tư vấn trong nhà trường hoặc dịch vụ tham vấn. 6) Ban Giám hiệu nhà trường cần xây dựng kế hoạch và giám sát hỗ trợ quá trình thực hiện giáo dục kỹ năng sống. Đồng thời tác giả cũng đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên bao gồm: 1) Xác định những kỹ năng mềm cần giáo dục cho sinh viên và đưa vào chuẩn đầu ra của ngành đào tạo. 2) Tổ chức dạy những kỹ năng mềm cốt lõi cần thiết cho sinh viên. 3) Tích hợp triệt để giáo dục kỹ năng mềm qua dạy học và qua hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập nghề. 4) Thông qua các loại hình hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. 5) Quan tâm giáo dục kỹ năng mềm qua các tình huống trong quá trình học tập và trong đời sống nhà trường. 6) Khuyến khích sinh viên tìm kiếm sự giúp đỡ qua tham vấn/ tư vấn từ dịch vụ tham vấn.

**Từ khóa:** Kỹ năng sống, kỹ năng mềm, biện pháp giáo dục

### 1. Tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm

#### 1.1. Kỹ năng sống và kỹ năng mềm

Kỹ năng sống là **năng lực mang tính tâm lý xã hội** giúp con người ứng phó được với những thách thức trong xã hội hiện đại bao gồm **kỹ năng về giao tiếp để tương tác hiệu quả** với người khác và **giải quyết có hiệu quả** những vấn đề gặp phải; kỹ năng quản lý bản

thân trong những tình huống của cuộc sống hằng ngày [1].

Có người quan niệm kỹ năng sống và kỹ năng mềm là hai thuật ngữ tương đồng nhau, nhưng cũng có quan niệm kỹ năng mềm có nội hàm hẹp hơn kỹ năng sống. Trong khi kỹ năng sống hàm chứa các nhóm kỹ năng: *nhận biết và sống với chính mình; nhận biết và sống với người khác; ra quyết định và giải*

<sup>1</sup>Viện Nghiên cứu Sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: ngthanhbhinh2556@gmail.com

<sup>2</sup>Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum

*quyết vấn đề* thì kỹ năng mềm chỉ hàm chứa nhóm kỹ năng thứ hai và thứ ba. Ngoài ra, khi nói đến kỹ năng mềm người ta còn nói đến cả những kỹ năng tổ chức...

Thuật ngữ kỹ năng sống thường được dùng cho mọi đối tượng từ trẻ đến già, còn thuật ngữ kỹ năng mềm thường dùng cho đào tạo nghề và đối tượng là sinh viên. Bên cạnh những kỹ năng cứng (hard skills) với nghĩa là những kỹ năng nghề nghiệp thì sinh viên, người lao động rất cần những kỹ năng mềm (soft skills).

### ***1.2. Vai trò của kỹ năng sống và kỹ năng mềm trong xã hội hiện đại***

Xã hội hiện đại có sự thay đổi toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội và lối sống với tốc độ nhanh đã làm nảy sinh những vấn đề mà trước đây con người chưa gặp, chưa trải nghiệm, chưa phải ứng phó, đương đầu. Có quan điểm cho rằng, trong xã hội hiện đại, nếu con người có kiến thức, có thái độ tích cực mới đảm bảo 50% sự thành công, 50% còn lại là những kỹ năng cần cho cuộc sống mà ta thường gọi là kỹ năng sống. Người có kỹ năng sống sẽ thực hiện những hành vi mang tính xã hội tích cực, quản lý được bản thân, có những quyết định hợp lý. Do đó kỹ năng sống góp phần thúc đẩy sự phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân, đồng thời kỹ năng sống góp phần giảm thiểu tệ nạn xã hội, thúc đẩy sự phát triển xã

hội bền vững. Vì vậy chương trình Hành động Dakar đã yêu cầu mỗi quốc gia cần đảm bảo người học tiếp cận chương trình giáo dục kỹ năng sống (mục tiêu 3) và đánh giá chất lượng giáo dục cần đánh giá kỹ năng sống của người học (mục tiêu 6) [2].

Trên thực tế, giảng viên và giáo viên ở Đồng Nai đã triển khai giáo dục kỹ năng sống cho người học, nhưng kết quả còn hạn chế.

Ngân hàng Thế giới *gọi thế kỷ XXI là kỷ nguyên của kinh tế dựa vào kỹ năng - skills based economy* [3]. Các nhà khoa học trên thế giới cho rằng để thành công trong cuộc sống thì kỹ năng mềm chiếm 85%, kỹ năng cứng (trí tuệ logic) chỉ chiếm 15% [4]. Theo đó, trên thế giới đã có những nghiên cứu về những kỹ năng cơ bản giúp con người thành công.

Bộ Lao động Hoa Kỳ (The U.S. Department of Labor) và Hiệp hội Đào tạo và Phát triển Hoa Kỳ (The American Society for Training and Development) gần đây đã thực hiện nghiên cứu về các kỹ năng cơ bản trong công việc và đưa ra 13 kỹ năng cần thiết cơ bản nhất giúp con người thành công: 1) Kỹ năng học và tự học (Learning to learn); 2) Kỹ năng lắng nghe (Listening skills); 3) Kỹ năng thuyết trình (Oral communication skills); 4) Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills); 5) Kỹ năng

tư duy sáng tạo (Creative thinking skills); 6) Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn (Self esteem); 7) Kỹ năng đặt mục tiêu/ tạo động lực làm việc (Goal setting/ motivation skills); 8) Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills); 9) Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ (Interpersonal skills) 10) Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork); 11) Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills); 12) Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả (Organizational effectiveness); 13) Kỹ năng lãnh đạo bản thân (Leadership skills) [5].

Hội đồng Kinh doanh Úc và Phòng Thương mại Công nghiệp Úc với sự bảo trợ của Bộ Giáo dục, Đào tạo và Khoa học và Hội đồng Giáo dục quốc gia Úc đã xuất bản sách *Kỹ năng hành nghề cho tương lai* (năm 2002). Cuốn sách cho thấy các kỹ năng và kiến thức mà người sử dụng lao động yêu cầu bắt buộc phải có gồm: 1) Kỹ năng giao tiếp (Communication skills); 2) Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork skills); 3) Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills); 4) Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills); 5) Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills); 6) Kỹ năng quản lý bản thân (Self-management skills); 7) Kỹ năng học tập (Learning skills);

8) Kỹ năng công nghệ (Technology skills) [6].

Bộ Phát triển Nguồn nhân lực và Kỹ năng Canada cũng đưa ra danh sách các kỹ năng cần thiết cho người lao động trong thế kỉ XXI (Employability Skills 2000+) như sau: 1) Kỹ năng giao tiếp (Communication); 2) Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving); 3) Kỹ năng tư duy và hành vi tích cực (Positive attitudes and behaviours); 4) Kỹ năng thích ứng (Adaptability); 5) Kỹ năng làm việc với con người (Working with others); 6) Kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán (Science, technology and mathematics skills) [7].

Cơ quan chứng nhận chương trình và tiêu chuẩn của Anh cũng đưa ra danh sách các kỹ năng quan trọng bao gồm: 1) Kỹ năng tính toán (Application of number); 2) Kỹ năng giao tiếp (Communication); 3) Kỹ năng tự học và nâng cao năng lực cá nhân (Improving own learning and performance); 4) Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Information and communication technology); 5) Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving); 6) Kỹ năng làm việc với người khác (Working with others) [5]. Cục Phát triển lao động Singapore đã thiết lập hệ thống các kỹ năng hành nghề gồm 10 kỹ năng: 1) Kỹ năng công sở và tính toán (Workplace literacy & numeracy); 2) Kỹ năng sử dụng công

nghe thông tin và truyền thông (Information & communications technology); 3) Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định (Problem solving & decision making); 4) Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative & enterprise); 5) Kỹ năng giao tiếp và quản lý các mối quan hệ (Communication & relationship management); 6) Kỹ năng học tập suốt đời (Lifelong learning); 7) Kỹ năng tư duy mở toàn cầu (Global mindset); 8) Kỹ năng tự quản lý bản thân (Self-management); 9) Kỹ năng tổ chức công việc (Workplace-related life skills), 10) Kỹ năng an toàn lao động và vệ sinh sức khỏe (Health & workplace safety) [5].

Trong số những kỹ năng cần đào tạo cho người lao động ở một số nước kể trên ngoài những kỹ năng công cụ, thuộc lĩnh vực nhận thức như kỹ năng tự học - học tập suốt đời, kỹ năng tính toán; kỹ năng công nghệ và truyền thông... đa phần là những kỹ năng mềm, kỹ năng sống thuộc về năng lực tâm lý - xã hội giúp con người sống hiệu quả và thích ứng trong xã hội hiện đại. Những kỹ năng sống/ kỹ năng mềm được quan tâm giáo dục ở nhiều nước là: 1) Kỹ năng giải quyết vấn đề; 2) Tư duy sáng tạo; 3) Kỹ năng đặt mục tiêu/ tạo động lực làm việc; 4) Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả; 5) Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ (Interpersonal skills); 6) Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork); 7) Kỹ năng tự quản lý bản thân (Self-

management) và tinh thần tự tôn (Self esteem); 8) Kỹ năng lãnh đạo bản thân (Leadership skills).

## **2. Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Đồng Nai**

### **2.1. Xác định những kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh ở các vùng, miền của tỉnh Đồng Nai**

Kỹ năng sống mà mỗi người cần có gắn chặt với bối cảnh mà người đó đang sống, vì chính môi trường sống quy định những thách thức mà mỗi người phải có năng lực ứng phó. Vì vậy kỹ năng sống cần có của học sinh sống ở những vùng, miền khác nhau không giống nhau. Cơ sở xác định những kỹ năng sống cần có của học sinh là: 1) Những thách thức đặt ra, nguy cơ rủi ro ẩn chứa trong môi trường các em đang sống và học tập; 2) Đặc điểm tâm lý - xã hội của lứa tuổi học sinh có thể nảy sinh những vấn đề có nguy cơ nào? 3) Những kỹ năng sống nào các em đang thiếu nên có thể dẫn đến những hậu quả đáng tiếc?

Những kỹ năng sống cần giáo dục cho các em có thể là những kỹ năng sống cốt lõi (generic life skills) như: tự nhận thức bản thân; xác định giá trị; xác định mục tiêu; kiểm soát cảm xúc; giao tiếp hiệu quả; kiên định trước áp lực của người khác; thương lượng; thuyết phục; tư duy phê phán; tư duy sáng tạo; ra quyết định và giải quyết

vấn đề... đồng thời cả những kỹ năng sống gắn với bối cảnh (life skills in context) mà thực chất là vận dụng các kỹ năng sống cốt lõi giải quyết các vấn đề của cuộc sống như: kỹ năng bảo vệ sức khỏe sinh sản; kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường; kỹ năng phòng tránh các chất gây nghiện; kỹ năng phòng tránh bị lừa gạt; kỹ năng phòng tránh nghiện game; kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội khác...

Tất nhiên có nhiều kỹ năng sống, nhưng quỹ thời gian hạn chế nên cần phải lựa chọn ưu tiên trên cơ sở xác định được: 1) Những kỹ năng sống nào cần phải dạy ngay; 2) Những kỹ năng sống nào cần phải giáo dục; 3) Những kỹ năng sống nào nên giáo dục cho các em. Từ đó sẽ có hệ thống các kỹ năng sống cần giáo dục cho phép lựa chọn giáo dục kỹ năng sống nào trước, kỹ năng sống nào sau phù hợp với quỹ thời gian cho phép.

## ***2.2. Cần tổ chức những bài học chuyên biệt về kỹ năng sống cho học sinh***

Để học sinh có thể hiểu thấu đáo **những kỹ năng sống cần phải có** để tránh rủi ro và có thể vận dụng giải quyết các tình huống, vấn đề của cuộc sống, cần tổ chức những bài học chuyên biệt về kỹ năng sống cho các em. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành có thể giáo dục kỹ năng sống qua giờ sinh hoạt lớp, qua môn học có tiềm năng như Giáo dục công dân... Hoặc

nhà trường có thể dựa trên nhu cầu của học sinh và cha mẹ tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho các em dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ vào buổi 2 hoặc ngày nghỉ. Trong chương trình giáo dục phổ thông đổi mới, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm đưa vào nội dung môn Giáo dục lối sống (ở Tiểu học) và môn Giáo dục công dân (ở THCS), nhưng vẫn cần sử dụng thêm thời lượng của giờ sinh hoạt lớp để tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Giáo viên chủ nhiệm nên chỉ sử dụng 15-20 phút cho sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau, còn lại dành thời gian cho giáo dục kỹ năng sống. Bởi vì nếu chỉ tích hợp giáo dục kỹ năng sống qua dạy học hoặc hoạt động trải nghiệm thì cũng khó nắm được kỹ năng sống đó là gì, cách/ các bước thể hiện kỹ năng đó, mà học sinh chỉ có cơ hội trải nghiệm để hình thành, củng cố.

## ***2.3. Tích hợp triết để giáo dục kỹ năng sống qua dạy học và qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp/ hoạt động trải nghiệm sáng tạo***

### ***2.3.1. Tích hợp theo tiếp cận nội dung***

Nội dung một số môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp (trong đổi mới giáo dục phổ thông sắp tới được gọi là hoạt động trải nghiệm sáng tạo) trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành có tiềm năng giáo dục kỹ năng sống, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có sách hướng dẫn. Do đó khi dạy các môn

học này giáo viên cần khai thác triệt để tiềm năng giáo dục kỹ năng sống trong nội dung từng bài học. Cán bộ quản lý nhà trường cần chỉ đạo các tổ bộ môn yêu cầu mỗi giáo viên ngay từ đầu năm học phải xác định được ma trận tích hợp kỹ năng sống trong các bài ở từng môn học để giáo viên đưa vào mục tiêu bài học và cán bộ quản lý dễ giám sát việc thực hiện.

### *2.3.2. Tích hợp theo tiếp cận phương pháp*

Trước đây, việc tích hợp các nội dung giáo dục thường chỉ được thông qua nội dung môn học. Ngày nay, giáo dục kỹ năng sống qua dạy học còn được thực hiện theo cách tiếp cận mới được UNICEF khuyến khích, đó là *sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được luyện tập, thực hành, trải nghiệm kỹ năng sống trong quá trình học tập môn học* và hoạt động ngoài giờ lên lớp hay còn gọi là cách tiếp cận phương pháp. Theo đó, **tất cả các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp** (hay hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình đổi mới) đều có thể khai thác tiềm năng giáo dục kỹ năng sống trong các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt qua làm việc nhóm. Đây là hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống được nhiều nước trên thế giới lựa chọn vì nó tiết kiệm thời gian, tránh quá tải chương trình giáo dục. Cách tiếp cận này không làm

nặng nề, quá tải thêm nội dung các môn học; ngược lại, do sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, giáo viên còn lôi cuốn được học sinh tham gia tích cực vào quá trình khám phá và lĩnh hội tri thức; làm cho việc học tập các môn học trở nên hứng thú, hấp dẫn hơn, thiết thực và bổ ích hơn đối với học sinh. Vì vậy lãnh đạo các trường phổ thông cần có biện pháp động viên, khích lệ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và tích hợp giáo dục kỹ năng sống qua khai thác tiềm năng giáo dục kỹ năng sống của từng phương pháp.

### *2.4. Quan tâm giáo dục kỹ năng sống qua các tình huống trong đời sống nhà trường, gia đình, xã hội*

Giáo dục kỹ năng sống qua các tình huống thực trong đời sống nhà trường, gia đình và ngoài xã hội là cách giáo dục hiệu quả nhất. Đứng trước các tình huống, vấn đề nảy sinh giáo viên và cha mẹ khích lệ các em kiểm soát cảm xúc để làm chủ bản thân rồi sử dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo để lựa chọn cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử nào là hiệu quả và tích cực nhất, điều đó thể hiện mình là người có kỹ năng sống.

Giáo dục kỹ năng sống một mặt hướng đến hình thành và phát triển năng lực quản lý bản thân, năng lực giao tiếp, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, mặt khác còn phải làm thay đổi

thói quen, hành vi tiêu cực đã có. Do đó đòi hỏi *sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng để tạo ra môi trường đồng thuận* khuyến khích sự thay đổi hành vi tiêu cực của các em. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, có đến gần 60% giáo viên THPT và 76,2% giáo viên THCS cho rằng một trong những khó khăn trong giáo dục kỹ năng sống là thiếu sự phối hợp của gia đình (xem bảng 1).

### ***2.5. Khuyến khích học sinh tìm kiếm sự giúp đỡ qua tham vấn/ tư vấn trong nhà trường hoặc dịch vụ tham vấn***

Trong cuộc sống, đôi khi học sinh gặp các vấn đề rắc rối, rơi vào tình trạng stress, bế tắc... để có những hành động, cách giải quyết vấn đề mang tính tiêu cực; hoặc học sinh thường có những hành vi không mong đợi thì nên khuyến khích các em tìm kiếm sự giúp đỡ từ phòng tư vấn học đường trong nhà trường, hoặc các trung tâm cung cấp dịch vụ tham vấn tâm lý. Đến đây, chuyên gia tham vấn sẽ đặt mình vào vị trí của các em để thấu hiểu vấn đề và đưa ra những câu hỏi cho các em sử dụng tư duy phản biện, suy ngẫm về vấn đề của bản thân theo chiều hướng tích cực, tự ra quyết định giải quyết vấn đề của mình, hoặc thay đổi hành vi. Đây là cách giáo dục kỹ năng sống theo tiếp cận cá nhân hoặc nhóm nhỏ. Việc các em tiếp cận phòng tư vấn/ tham vấn tâm lý học đường hoặc dịch vụ này ở ngoài

xã hội cũng giúp các em sử dụng kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ - một kỹ năng sống quan trọng đối với con người khi gặp bế tắc, tránh được những hành động cảm tính mang tính rủi ro cao.

### ***2.6. Ban Giám hiệu nhà trường cần xây dựng kế hoạch và giám sát hỗ trợ quá trình thực hiện giáo dục kỹ năng sống***

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, có hơn 60% giáo viên THCS, THPT cho rằng khó khăn trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống là “chỉ đạo chung chung, thiếu hỗ trợ và giám sát thực hiện” của các cấp quản lý. Chính vì vậy để giáo viên tự giác thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thì cán bộ quản lý nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể để quản lý và hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện. Quản lý giám sát việc thực hiện của giáo viên là cần thiết, nhưng hỗ trợ họ trong quá trình thực hiện sao cho hiệu quả rất quan trọng. Ban Giám hiệu nhà trường cần hỗ trợ các điều kiện thực hiện, đặc biệt là tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên qua hoạt động dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn... tại trường. Kết quả khảo sát của chúng tôi ở 6 tỉnh đại diện cho cả nước thể hiện ở bảng 1 đã phản ánh những khó khăn chung khi triển khai giáo dục kỹ năng sống.

**Bảng 1:** Những khó khăn trong việc tổ chức giáo dục giá trị, kỹ năng sống [8]

STT	Nội dung khó khăn	Giáo viên THPT			Giáo viên THCS		
		Số lượng	Không (%)	Đồng ý (%)	Số lượng	Không (%)	Đồng ý (%)
1	Giáo viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống	180	58,9	41,1	200	54,5	44,6
2	Giáo viên chưa phân biệt được kỹ năng sống và các kỹ năng khác trong cuộc sống	180	66,1	33,9	200	53,0	46,0
3	Chưa có chương trình giáo dục kỹ năng sống	180	41,1	58,9	200	33,2	65,8
4	Chưa có kế hoạch, thời gian thực hiện	180	60,0	40,0	200	49,0	50,0
5	Giáo viên lúng túng trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	180	26,7	73,3	200	22,3	76,7
6	Giáo viên chưa được tiếp cận với phương thức tiến hành giáo dục kỹ năng sống	180	37,2	62,8	200	29,7	69,3
7	Thiếu trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài liệu hướng dẫn	180	15,6	84,4	200	25,2	73,8
8	Chỉ đạo chung chung, thiếu hỗ trợ và giám sát thực hiện	180	37,8	62,2	200	38,6	60,4
9	Thiếu sự phối hợp của gia đình	180	40,6	59,4	200	22,8	76,2

(Nguồn câu 12. Phiếu hỏi giáo viên THCS và giáo viên THPT)



Như vậy, để thực hiện được các biện pháp đã nêu cần giải quyết những khó khăn trên. Đó chính là những điều kiện để những biện pháp chúng tôi đề cập có thể thực hiện được.

### **3. Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống/ kỹ năng mềm cho sinh viên**

#### **3.1. Xác định những kỹ năng mềm cần giáo dục cho sinh viên và đưa vào chuẩn đầu ra của ngành đào tạo**

Các ngành đào tạo cần tham khảo các kỹ năng cần có của người lao động đã trình bày trong mục 1, kết hợp với đặc thù của ngành để xác định hệ thống những kỹ năng mềm cần đào tạo cho sinh viên để bổ sung vào chuẩn đầu ra. Dựa vào các yêu cầu trong chuẩn đầu ra mang tính bắt buộc để giáo viên các bộ môn tích hợp việc giáo dục kỹ năng mềm mục tiêu môn học của mình, trong cả mục tiêu các hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập nghề. Chuẩn đầu ra còn là cơ sở để đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên sau từng môn học cũng như cuối khóa khi tốt nghiệp.

#### **3.2. Tổ chức dạy những kỹ năng mềm cốt lõi cần thiết cho sinh viên**

Để sinh viên có được những kỹ năng mềm cần phải có thì nhà trường hoặc các ngành đào tạo cần tổ chức giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên. Trên cơ sở rà soát xem những kỹ năng mềm nào có thể được tích hợp qua các bộ môn, còn lại những kỹ năng mềm nào

quan trọng mà chưa được tích hợp qua các môn học, hoặc đã được tích hợp nhưng chưa đủ đảm bảo sinh viên có được kỹ năng mềm đó thì xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng mềm từ 2-3 tín chỉ (tùy theo số lượng kỹ năng mềm cần đào tạo) tự chọn, hoặc tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ để lôi cuốn sinh viên tham gia. Học kỹ năng sống hay kỹ năng mềm đều theo nguyên tắc dựa vào trải nghiệm và học theo quy mô nhỏ, tối ưu nhất là không quá 30 người.

#### **3.3. Tích hợp triết để giáo dục kỹ năng mềm qua dạy học và qua hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập nghề**

Quá trình tổ chức thực hiện dạy học, hoạt động thực hành, thực tập nghề cần phải quán triệt mục tiêu giáo dục kỹ năng mềm đã được tích hợp. Cần đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ: mục tiêu phải chi phối phương pháp dạy học hoặc phương pháp tổ chức hoạt động và cách đánh giá kết quả. Đồng thời tích hợp giáo dục kỹ năng mềm theo tiếp cận phương pháp cần phải quan tâm đến quá trình hoạt động của sinh viên trong quá trình tổ chức dạy học, hoạt động thực hành thực tập. Bởi vì chính trong quá trình đó các em phải tổ chức công việc, tương tác hợp tác, lắng nghe, chia sẻ với nhau, sử dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo giải quyết vấn đề... để hình thành và phát triển kỹ năng sống, kỹ năng mềm như mong đợi.

### **3.4. Thông qua các loại hình hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên**

Hội Sinh viên và Đoàn Thanh niên là các tổ chức của sinh viên. Các tổ chức này thường tổ chức các loại hình hoạt động công ích xã hội như: hiến máu nhân đạo, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, các chiến dịch mùa hè xanh, sinh viên thanh lịch... lôi cuốn sinh viên tham gia. Các loại hình hoạt động này đều có tiềm năng rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Vì vậy khi tổ chức các chương trình, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn cần tận dụng cơ hội để rèn luyện các kỹ năng mềm cho thành viên của mình trong quá trình thực hiện.

### **3.5. Quan tâm giáo dục kỹ năng mềm qua các tình huống trong quá trình học tập và trong đời sống nhà trường**

Cũng như giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên qua các tình huống thực trong đời sống nhà trường là cách giáo dục hiệu quả bởi vì đó là vấn đề của chính các em. Trong đời sống thực tế, các em cũng gặp các tình huống đa dạng, các vấn đề cần phải giải quyết, ứng xử. Vì vậy cần tận dụng những cơ hội này để rèn kỹ năng mềm/ kỹ năng sống cho các em.

### **3.6. Khuyến khích sinh viên tìm kiếm sự giúp đỡ qua tham vấn/ tư vấn từ dịch vụ tham vấn**

Đời sống tình cảm, các mối quan hệ của sinh viên phức tạp, trong khi đó đa số sinh viên sống xa nhà nên các em dễ gặp các vấn đề rắc rối, hoặc rơi vào tình trạng stress, bế tắc hơn so với học sinh. Vì vậy cần khuyến khích các em tìm kiếm sự giúp đỡ từ các trung tâm cung cấp dịch vụ tham vấn tâm lý để học được những kỹ năng sống cần thiết, tránh những hành động cảm tính mang tính rủi ro cao.

## **4. Kết luận**

Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh và sinh viên là nhiệm vụ quan trọng nhất thiết phải thực hiện. Để giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên hiệu quả cần tiếp cận đồng bộ và tháo gỡ những khó khăn về: nội dung chương trình, tài liệu; năng lực giáo viên, quản lý, đánh giá, sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội và các điều kiện thực hiện khác.

Vì vậy các cấp quản lý giáo dục cần rà soát lại các điều kiện, tìm hiểu nhu cầu để có kế hoạch hành động nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. UNESCO (2003), "Life skills The bridge to human capabilities", *UNESCO education sector position paper, Draft 13 UNESCO 6/2003*
2. World Education Forum (2000), "Dakar Framework for Action", Senegan

3. <http://www.softskillsinstitution.com./faq.htm>
4. <http://ww.librarything.com/work/5395375>
5. Phan Trọng Ngọ (chủ nhiệm đề tài) “Xây dựng và thử nghiệm chương trình giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ĐHSP Hà Nội”, Mã số: SPHN-09-470VNCSP
6. Nguồn: <http://www.acci.asn.au/text.files/issuespapers/Eploy Educ/ee21.pdf>
7. Nguồn: <http://www.dest.gov.au/NR/rdolyres/4E332FD9-B268-443D-866C-621D02265C3A/2212/final report.pdf>
8. Nguyễn Thanh Bình (chủ nhiệm đề tài), “Tiếp cận giá trị và kỹ năng sống trong xây dựng chương trình hoạt động giáo dục cho học sinh phổ thông trong đổi mới giáo dục sau 2015”, Mã số:VI2.1-2013.25”

## **MEASURES OF IMPROVING QUALITY OF EDUCATING LIFE SKILLS FOR DONG NAI STUDENT’S**

### **ABSTRACT**

*The article addresses the importance of life skills for junior students as well as soft skills for students and workers in modern society. Since then, the author has offered solutions to improving the quality of life skills education for Dong Nai students including 1) Determine which life skills need education for students in the regions in Dong Nai Province. 2) Need specific lessons in life skills for students. 3) Integrate life skills education through teaching and through extra-curricular or internship activities 4) stimulate interest in life skills education through situations in school, family, and social life 5) give students motivation to seek help through counseling / counseling in the school or counseling services 6) school administrators should develop plans and supervise support for the implementation of life skills education. At the same time, the author also proposed solutions to improve the quality of soft skills education for students, including: 1) Determine the soft skills that need to educate students and put in the learning outcomes of the training. 2) Organize the core soft skills needed for students. 3) Integrate thoroughly soft skills education through teaching and extracurricular activities, and practice. 4) Through various types of activities of the Youth Union, Student Union 5) Arouse interest in soft skills education through situations in the learning process and in school life 6) Encourage students to seek help through counseling / Consultation.*

**Keywords:** *life skills, soft skills, education solutions*

(Received: 1/8/2017, Revised: 25/9/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)